

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 97/DAG-QHCD

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2021

V/v: Giải trình chênh lệch BCTC công ty mẹ  
và Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh,

Tên công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á

Mã chứng khóa: DAG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1-CN5-Cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3793 8686 Fax: 024 3793 8181

Người đại diện: Ông Nguyễn Bá Hùng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% với cùng kỳ năm trước và chênh lệch từ 5% trở lên giữa trước và sau soát xét, chuyển từ lãi sang lỗ.

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được soát xét của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) cho kỳ hoạt động từ 01/01/2021 đến 30/6/2021

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á (DAG) giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trong các Báo cáo tài chính như sau:

**1. Báo cáo tài chính công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2021**

**Chênh lệch Báo cáo tài chính công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020.**

STT	Chỉ tiêu	6 Tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020	Tỷ lệ +/- (%)
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	223.436.170.074	96.865.915.120	131%
2	Giá vốn hàng bán	212.865.062.819	84.059.964.671	153%
3	Lợi nhuận gộp	10.571.107.255	12.805.950.449	-17%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	7.137.339.018	51.461.882.352	-86%
5	Chi phí tài chính	5.735.580.478	2.416.360.082	137%
6	Chi phí bán hàng	1.584.016.683	2.692.114.158	-41%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.070.743.221	2.803.683.823	45%
8	Chi phí khác	228.590.262	3.685.983.207	-94%
9	Lợi nhuận sau thuế	5.922.536.644	52.275.891.933	-89%

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 giảm 88,67% so với 6 tháng đầu năm 2020 là do:

- Doanh thu tăng 131% trong khi giá vốn tăng cao lên 153%, dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 17% do công ty tăng cường hoạt động thương mại với biên lợi nhuận gộp thấp.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 86% do cổ tức công ty con chuyển về giảm
- Chi phí tài chính tăng mạnh lên 137% do công ty tăng vay vốn để kinh doanh.
- Chi phí bán hàng giảm 41%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 45%, do doanh nghiệp phân loại lại khoản mục chi phí cho phù hợp quy định
- Chi phí khác giảm 94% do giảm thanh lý tài sản cố định.

## 2. Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021

### 2.1 Chênh lệch Báo cáo tài chính Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020

STT	Chỉ tiêu	6 Tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020	Tỷ lệ +/- (%)
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	1.107.600.124.689	814.840.100.563	36%
2	Giá vốn hàng bán	1.057.104.822.983	757.477.331.694	40%
3	Lợi nhuận gộp	50.495.301.706	57.362.768.869	-12%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4.047.618.309	235.009.953	1622%
4	Chi phí lãi vay	33.422.945.575	18.191.053.895	84%
5	Chi phí bán hàng	4.949.349.626	15.408.808.894	-68%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.851.998.050	8.552.038.698	109%
7	Chi phí khác	593.507.674	8.509.604.305	-93%
8	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(4.780.714.829)</b>	<b>5.092.780.192</b>	

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 đạt âm 4,78 tỷ, cùng kỳ năm 2020 đạt 5,1 tỷ là do

- Lợi nhuận gộp giảm 12% do doanh thu tăng 36% nhưng giá vốn tăng 40% do chi phí đầu vào tăng vì dịch covid.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1622% do đánh giá chênh lệch tỷ giá công nợ ngoại tệ
- Chi phí lãi vay tăng 84% do thực hiện cơ cấu giãn nợ gốc và lãi vay theo chủ trương của Ngân hàng nhà nước.
- Chi phí bán hàng giảm 68% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 109% do công ty thay đổi trong phân loại chi phí.
- Chi phí khác giảm 93% do công ty do giảm thanh lý tài sản cố định

### 2.2 Chênh lệch Báo cáo tài chính Hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 trước và sau soát xét

STT	Chỉ tiêu	6 Tháng đầu năm 2021 sau soát xét	6 tháng đầu năm 2021 trước soát xét	Tăng/giảm	Tỷ lệ +/- (%)
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	1.107.600.124.689	1.108.898.959.199	(1.298.834.510)	-0,12%
2	Giá vốn hàng bán	1.057.104.822.983	1.055.295.250.570	1.809.572.413	0,17%
3	Lợi nhuận gộp	50.495.301.706	53.603.708.629	(3.108.406.923)	-6%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4.047.618.309	1.646.228.296	2.401.390.013	146%
4	Chi phí tài chính	33.422.945.575	30.546.636.842	2.876.308.733	9%
5	Chi phí bán hàng	4.949.349.626	5.499.960.045	(550.610.419)	-10%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.851.998.050	11.960.154.354	5.891.843.696	49%
7	Chi phí khác	593.507.674	885.422.304	(291.914.630)	-33%
8	Thuế TNDN hiện hành	2.638.228.323	3.047.496.936	(409.268.613)	-13%
9	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(4.780.714.829)</b>	<b>3.630.237.457</b>	<b>(8.410.952.286)</b>	<b>-232%</b>

Nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm sau soát xét là âm 4,78 tỷ, báo cáo tự lập của Công ty đạt 3,63 tỷ do:

- Doanh thu giảm 1,3 tỷ và giá vốn tăng 1,8 tỷ do điều chỉnh lại ghi nhận doanh thu và giá vốn mua bán nội bộ.



*a*  
*Thanh*

- Doanh thu hoạt động tài chính 2,4 tỷ và chi phí tài chính tăng 2,8 tỷ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.
- Chi phí quản lý tăng 5,9 tỷ do sau khi đánh giá lại các khoản công nợ phải thu, Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu 5,4 tỷ và điều chỉnh tăng khấu hao và trích trước chi phí.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm tương ứng do lợi nhuận giảm sau soát xét

Trên đây là Giải trình của DAG báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên các Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2021.

Trân trọng,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA ĐÔNG Á

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VP, P.QHCD



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Bá Hùng*

